

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026 CỦA CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán NSNN 9 tháng năm 2026 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026:

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước **9 tháng năm 2026** đã được phê duyệt (theo mẫu số 75 ban hành theo 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính)

2. Hình thức công khai:

- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai trên cổng thông tin điện tử <https://www.ppd.gov.vn/>, đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật bao gồm: Văn phòng Cục, 9 Chi Cục và 11 Trung tâm: 21/21 niêm yết công khai tại trụ sở làm việc;

3. Thời điểm công khai: Ngày 09 /10 /2026

II. Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 9 tháng năm 2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Tổng thu NSNN (thu phí) ước thực hiện 9 tháng năm 2026: 143.597 triệu đồng đạt 92% so với dự toán giao năm 2026 bằng 107% so với cùng kỳ năm trước.

2. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026:

Tổng số phí nộp ngân sách nhà nước: 143.597 triệu đồng đạt 92% so với dự toán bằng 359% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước:

* Chi quản lý hành chính:

- Kinh phí được cấp trong năm 2026: 146.606 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện 9 tháng năm 2026: 67.822 triệu đồng đạt 46% so với dự toán.

* Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Kinh phí được cấp trong năm 2026: 3.910 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện 9 tháng năm 2026: 1.424 triệu đồng đạt 36% so với dự toán.

* Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Kinh phí được cấp trong năm 2026: 1.819 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện 9 tháng năm 2026: 356 triệu đồng đạt 20% so với dự toán.

* Nguồn kinh phí đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ:

- Kinh phí được cấp trong năm 2026: 50 triệu đồng.

Các nhiệm vụ này 9 tháng năm 2026 đang thực hiện

* Chi hoạt động kinh tế:

- Kinh phí được cấp trong năm 2026: 14.116 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện 9 tháng năm 2026: 4.002 triệu đồng đạt 28% so với dự toán.

(Chi tiết theo biểu số 75-Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính kèm theo).

Trên đây là báo cáo tình hình công khai và thuyết minh số thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên trang TTĐT;
- Lưu VT, TC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nghiêm Quang Tuấn

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(09 THÁNG NĂM 2026)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hết 9 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5= 4/3*100	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	155.509	143.597	92%	107%
1	Lệ phí				
2	Phí	155.509	143.597	92%	107%
	Phí kiểm dịch thực vật	137.800	127.617	93%	113%
	Phí giám sát khử trùng	3.200	846	26%	34%
	Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc BVTV	11.000	12.186	111%	78%
	Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện KDTV	84	120	143%	67%
	Phí công nhận, chỉ định, đánh giá phòng kiểm nghiệm trong lĩnh vực trồng trọt	340	45	13%	
	Phí Bảo hộ giống cây trồng	3.085	2.784	90%	111%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	155.509	143.597	92%	359%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5= 4/3*100	6
1	Lệ phí				
2	Phí	155.509	143.597	92%	359%
	<i>Phí kiểm dịch thực vật</i>	<i>137.800</i>	<i>127.617</i>	<i>93%</i>	<i>375%</i>
	<i>Phí giám sát khử trùng</i>	<i>3.200</i>	<i>846</i>	<i>26%</i>	<i>114%</i>
	<i>Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc BVTV</i>	<i>11.000</i>	<i>12.186</i>	<i>111%</i>	<i>260%</i>
	<i>Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện KDTV</i>	<i>84</i>	<i>120</i>	<i>143%</i>	<i>222%</i>
	<i>Phí công nhận, chỉ định, đánh giá phòng kiểm nghiệm trong lĩnh vực trồng trọt</i>	<i>340</i>	<i>45</i>	<i>13%</i>	
	<i>Phí Bảo hộ giống cây trồng</i>	<i>3.085</i>	<i>2.784</i>	<i>90%</i>	<i>556%</i>
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	166.501	73.604	44%	150%
I	Nguồn ngân sách trong nước	166.501	73.604	44%	150%
1	Chi quản lý hành chính	146.606	67.822	46%	150%
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	140.995	67.772	48%	219%
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	5.611	50	1%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	3.910	1.424	36%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.910	1.424	36%	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	3.910	1.424	36%	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	50	0	0%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	50	0	0%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5= 4/3*100	6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.819	356	20%	210%
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.819	356	20%	210%
6	Chi hoạt động kinh tế	14.116	4.002	28%	105%
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14.116	4.002	28%	105%

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nghiêm Quang Tuấn

